Cập nhật dự phóng: MWG

Q3 đúng dự phóng ở lõi bán lẻ, thấp hơn ở phần chia cho cổ đông Điện Máy Xanh; LNST công ty mẹ Q4/2026 ước 3.315 tỷ đồng (+60%), cả năm 12.426 tỷ đồng

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (HOSE: MWG) · Cập nhật sau BCTC hợp nhất Q3/2026 (phê duyệt 28/10/2026) · giá tham chiếu 76,0 nghìn đồng (28/10/2026) · **Phát hành bởi AAS Research**

LNST CTY MẸ Q3/2026 (THỰC TẾ)	BIÊN LÕI Q3/2026 (THỰC TẾ)	LNST CTY MẸ Q4/2026F	LNST CTY MẸ 2026F	CHÊNH LỆCH GIẢM TỶ LỆ DMX	THAY ĐỔI SO BẢN 14/10
3.094 tỷ đồng · **+75%** so cùng kỳ	**6,73%** bản 14/10 dự phóng 6,60%	**3.315** tỷ đồng · **+60%** so cùng kỳ	**12.426** tỷ đồng · **+77%** so 2025	**8.368** tỷ đồng vào LNST chưa phân phối, không qua KQKD	**+6** tỷ đồng LNST cty mẹ 2026F

GÓC NHÌN AAS RESEARCH	GIÁ HIỆN TẠI	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	EPS 2026F	P/E DỰ PHÓNG 2026	LNST CTY MẸ 2026F
MUA TÍCH LŨY	**76,0** nghìn đ ngày 28/10/2026	**97,2** nghìn đ **+28%** so giá	**8.421** đ/cp **+77%** so 2025	**9,0** lần trên EPS 2026F	**12.426** tỷ đ **+77%** so 2025

BCTC Q3 đạt điều kiện giải ngân phần 2 đặt ra ngày 14/10 (LNST cty mẹ Q3 3.094 tỷ ≥ 3.000 tỷ; biên lõi 6,73% ≥ 6,3%). Giá 76,0 nghìn đồng ở cận trên vùng mua 66–76 nghìn đồng (P/E 2026F 9,0 lần): mua thêm ở 66–72 nghìn đồng. Chốt lời từng phần 95–110 nghìn đồng. Hạ về NẮM GIỮ nếu biên lõi Q4 dưới 5,7% hoặc DMX hạ mục tiêu LNST cả năm dưới 10.000 tỷ đồng.

1 Q3/2026: LNST công ty mẹ 3.094 tỷ đồng, thấp hơn dự phóng 83 tỷ; biên lõi vượt, phần thiếu số lấy đi 150 tỷ nhiều hơn giả định

BCTC hợp nhất Q3/2026 cho doanh thu 52.614 tỷ đồng (+32,0%) và LNST 3.521 tỷ đồng (+97%). LNST công ty mẹ đạt 3.094 tỷ đồng (+75%), thấp hơn 2,6% so với kịch bản cơ sở bản 14/10 nhưng nằm trong dải thấp–cao 2.635–3.764 tỷ đồng của bản đó. Lõi bán lẻ tốt hơn dự phóng; phần chênh nằm ở dòng cuối cùng, tức phần lợi nhuận chia cho cổ đông không kiểm soát.

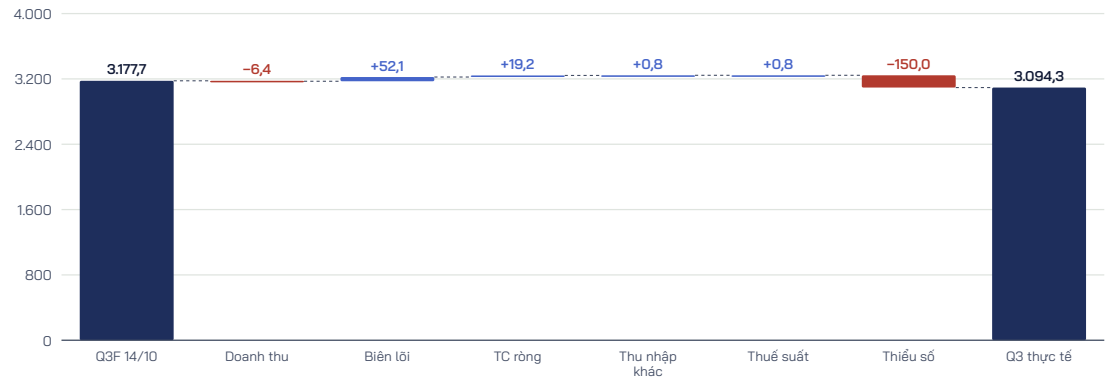
Tỷ đồng	Q3/2025	Q3/2026F (bản 14/10)	Q3/2026 thực tế	Thực tế – dự phóng
Doanh thu thuần	39.853	52.740	52.614	−126
Biên lõi (%)	4,49	6,60	6,73	+0,13
LN lõi (gộp – bán hàng – quản lý)	1.788	3.482	3.542	+60
Khấu hao	−459	−335	−335	0
EBITDA lõi	2.247	3.817	3.876	+60
TC ròng (gồm LDLK)	403	681	706	+25
Thu nhập khác	−18	−10	−9	+1
LNTT	2.172	4.153	4.239	+86

Tỷ đồng	Q3/2025	Q3/2026F (bản 14/10)	Q3/2026 thực tế	Thực tế – dự phóng
Thuế TNDN	−389	−704	−718	−14
LNST	1.784	3.449	3.521	+72
Tỷ lệ thiểu số (%)	0,72	7,86	12,12	+4,26
Thiểu số	−13	−271	−427	−156
LNST cty mẹ	**1.771**	**3.178**	**3.094**	**−83**

Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ Q3/2026 của MWG (KQKD tr.6–7, LCTT tr.8); bản cập nhật dự phóng AAS 14/10/2026. Khấu hao theo thuyết minh chi phí theo yếu tố (9T − 6T), gần như toàn bộ nằm trong chi phí bán hàng.

Cầu nối LNST cổ đông công ty mẹ Q3: dự phóng 14/10 → thực tế

Tỷ đồng



Thay lần lượt từng biến từ giá trị dự phóng sang giá trị thực tế, tổng khớp đúng. AAS tính.

- **Biên lãi 6,73%, cao hơn dự phóng 0,13 điểm %** (+52 tỷ đồng). Biên gộp 21,7% (Q3/2025: 18,8%), chi phí bán hàng 13,1% doanh thu, chi phí quản lý giảm còn 1,9% doanh thu. Đây là quý biên lãi thực tế gần với mô hình nhất từ Q2/2024 (sai số −0,13 điểm %).
- **Thiểu số chiếm 12,1% LNST, không phải 7,9% như giả định** (−150 tỷ đồng). Bản 14/10 tính phần pha loãng từ ngày niêm yết DMX (06/08). BCTC cho thấy DMX hoàn tất phát hành 166,4 triệu cổ phiếu ngày 03/07/2026, nên tỷ lệ sở hữu 85,96% áp dụng gần trọn quý. Tỷ trọng DMX trong LNST cũng là 80%, không phải 79%.
- **TC ròng 706 tỷ đồng, cao hơn dự phóng 25 tỷ.** Vay bình quân thực tế khoảng 28,4 nghìn tỷ đồng chứ không phải 21 nghìn tỷ, vì tiền IPO DMX không dùng để trả nợ: vay cuối Q3 còn 27.774 tỷ (cuối Q2: 29.090 tỷ). Bù lại, lãi tiền gửi 923 tỷ và thu nhập tài chính khác 240 tỷ, trong đó có lãi trái phiếu (9T: 174 tỷ).

2 LNST chưa phân phối tăng 8.368 tỷ đồng nhờ giảm tỷ lệ tại Điện Máy Xanh; khoản này không qua KQKD, không làm tăng EPS

Ngày 03/07/2026, DMX phát hành 166.438.500 cổ phiếu cho nhà đầu tư IPO (vốn điều lệ 11.013 → 12.677 tỷ đồng); MWG không mua thêm, tỷ lệ sở hữu giảm từ 98,95% xuống 85,96% và vẫn giữ quyền kiểm soát. Cổ đông mới góp 13.162 tỷ đồng, nhưng phần tài sản thuần tương ứng 14,04% của DMX trên sổ chỉ khoảng 4.794 tỷ. Chênh lệch 8.368 tỷ đồng được ghi thẳng vào LNST chưa phân phối (thuyết minh 24.1(iv)): đây là giao dịch giữa các chủ sở hữu khi không mất quyền kiểm soát, nên không ghi nhận vào báo cáo KQKD.

Vốn chủ của cổ đông MWG	Tỷ đồng	Cổ đông không kiểm soát	Tỷ đồng
LNST chưa phân phối 31/12/2025	18.068	Lợi ích CĐ không kiểm soát 31/12/2025	576

Vốn chủ của cổ đông MWG	Tỷ đồng	Cổ đông không kiểm soát	Tỷ đồng
+ LNST công ty mẹ 9T/2026	9.111	+ LNST của CĐ không kiểm soát 9T	522
– Cổ tức công bố (2.000 đ/cp)	–2.937	– Cổ tức trả CĐ không kiểm soát	–712
+ Chênh lệch khi giảm tỷ lệ tại DMX	**8.368**	**+ Vốn góp của cổ đông mới DMX (IPO)**	**13.162**
		– Chuyển sang LNST chưa phân phối	**–8.368**
LNST chưa phân phối 30/09/2026	**32.611**	**Lợi ích CĐ không kiểm soát 30/09/2026**	**5.181**

Nguồn: BCTC hợp nhất Q3/2026 của MWG, thuyết minh 1, 24.1 (tr.11, 36–37). Cổ tức công bố gồm 1.000 đ/cp đã chi tháng 7 và 1.000 đ/cp (1.461 tỷ đồng) phải trả trong Q4/2026.

- **Không phải lợi nhuận kinh doanh:** LNST công ty mẹ 9T (9.111 tỷ đồng) và EPS không gồm khoản 8.368 tỷ. Dự phóng Q4 và cả năm vì vậy không cộng khoản này; định giá theo P/E không đổi.
- **Vốn chủ tăng cơ học:** khoản chênh lệch làm giá trị sổ sách tăng khoảng 5.671 đồng/cp. Vốn chủ cổ đông MWG đạt 47.215 tỷ đồng, giá trị sổ sách 31.995 đồng/cp (P/B 2,38 lần). ROE tính trên vốn chủ mới sẽ thấp hơn trước dù lợi nhuận tăng, nên không dùng P/B làm thước định giá chính.
- **Cái giá về sau là phần lợi nhuận và cổ tức chia ra ngoài:** 14,04% LNST của DMX thuộc cổ đông ngoài, Q3 khoảng 397 tỷ đồng. DMX chi 5.071 tỷ đồng cổ tức tiền mặt trong Q3, trong đó 712 tỷ đồng cho cổ đông ngoài. Phần này được trừ khi tính LNST công ty mẹ Q4 ở mục 4.

3 Cơ cấu lợi nhuận: DMX đóng góp 80% LNST Q3, Bách Hóa Xanh khoảng 555 tỷ đồng (16%) dù mở thêm 713 cửa hàng trong quý

BCTC hợp nhất MWG không tách lợi nhuận theo chuỗi. AAS ghép ba nguồn công bố: BCTC hợp nhất Q3/2026 của DMX (đã niêm yết, gồm Thế Giới Di Động, Điện Máy Xanh, TopZone, Thợ Điện Máy Xanh và phần lãi Erablue); lợi nhuận Bách Hóa Xanh Q1, Q2 do ban lãnh đạo MWG công bố (400 và 510 tỷ đồng); Q3 lấy từ thuyết minh thuế: lỗ tính thuế Bách Hóa Xanh đã bù trừ tăng từ 913,7 tỷ (30/06) lên 1.468,9 tỷ đồng (30/09). Khi còn lỗ chuyển tiếp, Bách Hóa Xanh không nộp thuế, nên phần bù trừ trong quý (555 tỷ) xấp xỉ LNST của chuỗi. Cách này khớp với số ban lãnh đạo công bố cho 6 tháng (910 tỷ, so với 913,7 tỷ bù trừ).

Tỷ đồng	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026
Điện Máy Xanh (DMX)			
Doanh thu thuần	32.542	32.738	34.180
LNST	2.219	2.658	2.825
Biên LNST (%)	6,82	8,12	8,26
Tỷ trọng LNST hợp nhất (%)	80,5	79,2	80,2
Bách Hóa Xanh			
Doanh thu thuần	13.100	15.200	17.600
LNST	400	510	555
Biên LNST (%)	3,05	3,36	3,15

Tỷ đồng	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026
DT / cửa hàng BQ (triệu đ/tháng)	1.618	1.680	1.654
Tỷ trọng LNST hợp nhất (%)	14,5	15,2	15,8
Khác[1]			
Doanh thu thuần	820	814	834
LNST	139	187	141
Tỷ trọng LNST hợp nhất (%)	5,0	5,6	4,0
LNST hợp nhất MWG	**2.758**	**3.355**	**3.521**
Thiểu số theo BCTC	43	52	427

[1]Khác = LNST hợp nhất – DMX – Bách Hóa Xanh: An Khang, AVAKids, thu nhập tài chính của công ty mẹ và các công ty đầu tư, loại trừ nội bộ. Nguồn: BCTC hợp nhất Q3/2026 của DMX và của MWG (thuyết minh 30.4); công bố của ban lãnh đạo MWG (Q1, Q2 Bách Hóa Xanh); bản tin kinh doanh 3T, 6T, 9T/2026 của MWG (doanh thu Bách Hóa Xanh 13,1; 28,3; 45,9 nghìn tỷ đồng lũy kế). AAS tổng hợp.

Số cửa hàng cuối kỳ	31/12/2025	31/03/2026	30/06/2026	30/09/2026	Tăng từ đầu năm
DMX VN (TGDĐ+ĐMX+TopZone)	3.020	3.020	3.013	3.003	−17
Erablue (Indonesia)	181	212	261	337	+156
Bách Hóa Xanh	**2.559**	**2.839**	**3.191**	**3.904**	**+1.345**
An Khang	–	409	415	438	+29[3]
AVAKids	–	95	95	95	0[3]

Nguồn: bản tin kinh doanh 3T, 6T, 9T/2026 của MWG; thông cáo và tài liệu KQKD Q3/2026 của DMX (3.003 cửa hàng tại Việt Nam, Erablue 337). Số cửa hàng Bách Hóa Xanh 31/12/2025 = 2.839 − 280 cửa hàng mở trong Q1 (bản tin 3T). [3]An Khang, AVAKids tính từ 31/03/2026.

- **DMX là trụ lợi nhuận:** biên LNST tăng từ 6,8% (Q1) lên 8,3% (Q3) trong khi số cửa hàng tại Việt Nam giảm còn 3.003. Doanh thu cửa hàng cũ tăng 30%; trả chậm chiếm 38% doanh thu. DMX đã vượt kế hoạch LNST năm (7.701/7.350 tỷ đồng) và công bố mục tiêu cả năm tối thiểu 10.000 tỷ đồng, tức Q4 tối thiểu 2.299 tỷ.
- **Bách Hóa Xanh mở nhanh mà vẫn giữ biên:** 1.345 cửa hàng mở mới sau 9 tháng, riêng Q3 713 cửa hàng, vượt mục tiêu khoảng 1.000 cửa hàng cả năm. Doanh thu bình quân mỗi cửa hàng vẫn khoảng 1.654 triệu đồng/tháng và biên LNST 3,2%, chỉ thấp hơn Q2 (3,4%) do chi phí mở mới. LNST 9T khoảng 1.465 tỷ đồng, đạt 81% mục tiêu 1.800 tỷ của ban lãnh đạo.
- **Lỗ thuế còn lại của Bách Hóa Xanh là 3.504 tỷ đồng** (năm 2022: 2.296 tỷ, hết hạn 2027; năm 2023: 1.208 tỷ, hết hạn 2028). Với khoảng 550–600 tỷ lợi nhuận mỗi quý, phần lỗ này hết vào khoảng cuối 2027 – đầu 2028; từ đó thuế suất hiệu dụng của MWG tiến về 20% (hiện 16,9%).

4 Kết quả: LNST công ty mẹ Q4/2026 ước 3.315 tỷ đồng (+60%), dải 2.557–4.116; cả năm 12.426 tỷ đồng

Bảng mô phỏng kết quả kinh doanh Q4/2026 (kịch bản cơ sở)

Tỷ đồng (cơ sở)	Q3/2025	Q3/2026	Q4/2025	Q4/2026F
Doanh thu	39.853	52.614	42.321	57.400
Biên lõi (%)	4,49	6,73	4,82	6,78
LN lõi	1.788	3.542	2.040	3.894
Khấu hao	−459	−335	−433	−330
EBITDA lõi	2.247	3.876	2.474	4.224
TC ròng	403	706	452	659
Thu nhập khác	−18	−9	6	−10
LNTT	2.172	4.239	2.498	4.542
Thuế	−389	−718	−414	−770
LNST	1.784	3.521	2.084	3.773
Tỷ lệ thiểu số (%)	0,72	12,12	0,71	12,13
Thiểu số	−13	−427	−15	−457
LNST cty mẹ	**1.771**	**3.094**	**2.069**	**3.315**
LNST cty mẹ so cùng kỳ	–	+75%	–	+60%

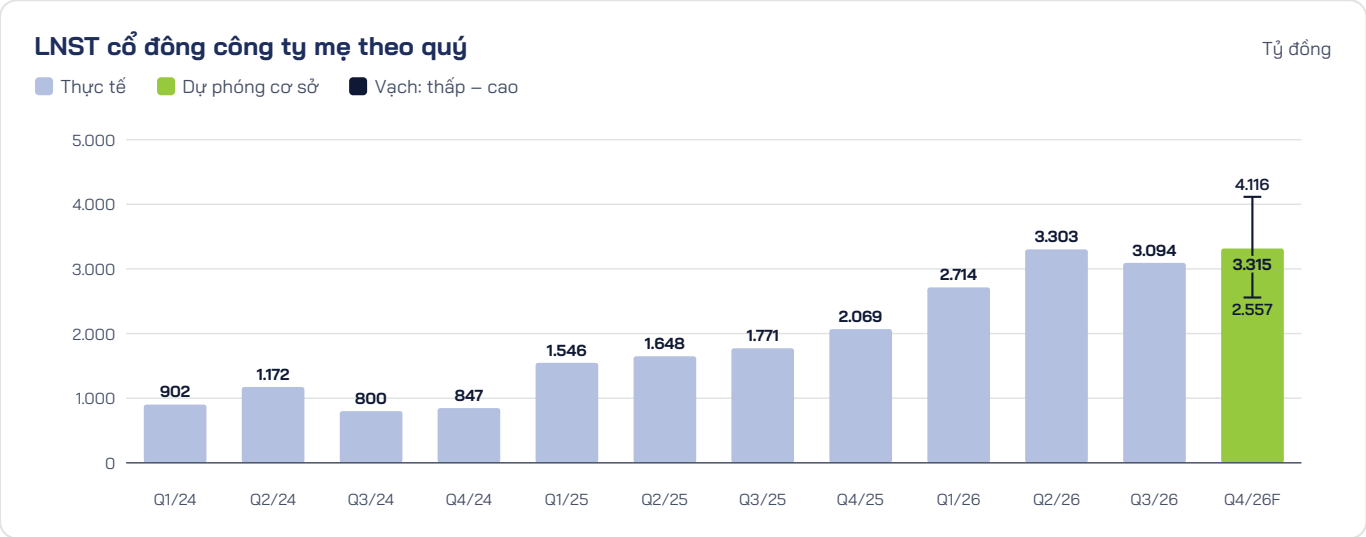
Số âm là khoản trừ. Giả định cơ sở Q4/2026F: doanh thu DMX 37.500 tỷ, Bách Hóa Xanh 19.000 tỷ, khác 900 tỷ; biên lõi bằng biên Q3 điều chỉnh mùa vụ; thuế suất 16,9% như 9 tháng; thiểu số theo tỷ trọng lợi nhuận DMX (MWG nắm 85,96%) và Bách Hóa Xanh (94,94%); khấu hao quanh mức Q3 (335 tỷ). Q4/2025 có thiểu số thấp (0,7%) vì DMX chưa IPO.

Ba kịch bản và cả năm 2026

Tỷ đồng	2025	2026F thấp	2026F cơ sở	2026F cao
DT Q4	42.321	54.350	57.400	60.390
LNST cty mẹ Q4	2.069	2.557	3.315	4.116
LNST cty mẹ Q4 so cùng kỳ	–	+24%	+60%	+99%
Doanh thu	155.928	202.177	205.227	208.217
LNTT	8.633	15.108	16.142	17.233
LNST	7.073	12.548	13.406	14.312
LNST cty mẹ	**7.034**	**11.668**	**12.426**	**13.228**

Tỷ đồng	2025	2026F thấp	2026F cơ sở	2026F cao
LNST cty mẹ so 2025	–	+66%	+77%	+88%
EPS (đồng/cp)	4.766	7.907	8.421	8.964
So kế hoạch DT 185.000	–	+109%	+111%	+113%
So kế hoạch LNST 9.200	–	+136%	+146%	+156%

2026F = 9 tháng thực tế + Q4F. Kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2026 của MWG; LNST 9T đã đạt 105% kế hoạch năm.



Nguồn: BCTC hợp nhất MWG (kho AAS; Q3/2026 từ BCTC gốc), AAS dự phóng.

- **Q4 cao hơn Q3 nhờ mùa vụ và Bách Hóa Xanh:** doanh thu Q4 cơ sở 57.400 tỷ (+35,6%), trong đó DMX 37.500 tỷ (+24%, iPhone 18 mở bán 18/09, mùa mua sắm cuối năm) và Bách Hóa Xanh 19.000 tỷ.
- **Kiểm chéo theo mảng:** cộng LNST từng mảng (DMX, Bách Hóa Xanh, khác) được 3.838 tỷ đồng, so với 3.773 tỷ theo mô hình hợp nhất; hai cách lệch +1,7%. DMX chiếm 81% LNST, nên tỷ lệ thiểu số Q4 là 12,13%.
- **Kịch bản thấp gần với mục tiêu tối thiểu của DMX:** nếu DMX chỉ đạt 10.000 tỷ cả năm (Q4 2.299 tỷ, giảm so với Q3), LNST công ty mẹ Q4 của MWG về khoảng 2.600 tỷ đồng, sát kịch bản thấp 2.557 tỷ.

5 So cùng kỳ, biên lãi đóng góp +933 tỷ đồng vào LNST công ty mẹ Q4; thiểu số lấy lại 431 tỷ. So bản 14/10, cả năm gần như không đổi (+6 tỷ)

Thay đổi so với bản 14/10

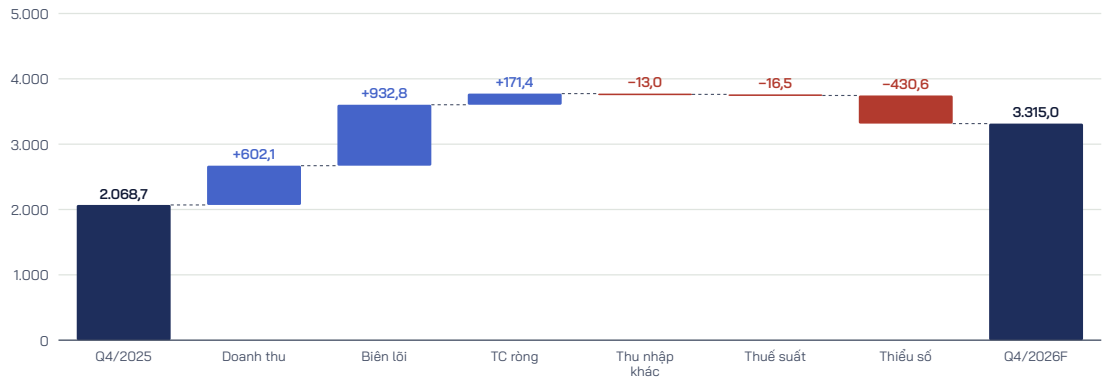
Chỉ tiêu (cơ sở)	Bản 14/10	Bản 28/10	Chênh lệch	Lý do
LNST cty mẹ Q3/2026	3.178	3.094	−83	Thay bằng BCTC; thiểu số 12,1% thay vì 7,9%
DT Q4/2026 (tỷ đồng)	54.171	57.400	+3.229	Dựng theo mảng; Bách Hóa Xanh mở 713 cửa hàng trong Q3
Biên lãi Q4 (%)	6,65	6,78	+0,13	Gốc là biên Q3 thực tế 6,73% thay vì 6,60%
TC ròng Q4 (tỷ đồng)	808	659	−149	Vay BQ 28 nghìn tỷ thay vì 16 nghìn tỷ

Chỉ tiêu (cơ sở)	Bản 14/10	Bản 28/10	Chênh lệch	Lý do
Tỷ lệ thiểu số Q4 (%)	11,77	12,13	+0,36	Theo tỷ trọng lợi nhuận DMX, Bách Hóa Xanh
LNST cty mẹ Q4	**3.225**	**3.315**	**+90**	
LNST cty mẹ 2026	**12.420**	**12.426**	**+6**	**Q3 thấp hơn bù bằng Q4 cao hơn**

Bản 14/10: cập nhật dự phóng MWG lập 14/10/2026 (kịch bản cơ sở).

Cầu nối LNST cổ đông công ty mẹ: Q4/2025 → Q4/2026F (cơ sở)

Tỷ đồng



Mỗi cột là phần thay đổi khi lần lượt thay từng biến từ giá trị Q4/2025 sang Q4/2026F (thứ tự như trên biểu đồ). AAS tính.

6 Độ nhạy: mỗi 0,1 điểm % biên lãi Q4 tương ứng khoảng 42 tỷ đồng LNST công ty mẹ

Biến (cơ sở)	LNST cty mẹ Q4 và 2026 (tỷ đồng)
Biên lãi Q4 ± 0,1 điểm %	± 42
DT Q4 ± 1.000 tỷ đồng	± 50
Lợi suất tiền gửi ± 1 điểm %/năm	± 107
Tỷ lệ thiểu số ± 1 điểm %	∓ 38
Thuế suất về 20%	−122

Thay đổi so với kịch bản cơ sở, các biến khác giữ nguyên. AAS tính.

LNST cty mẹ 2026 theo biên lãi và doanh thu Q4 (tỷ đồng)

Biên lãi Q4 \ DT Q4	53.400	55.400	57.400	59.400	61.400
6,18%	11.994	12.085	12.175	12.265	12.355
6,48%	12.111	12.206	12.301	12.395	12.490
6,78%	**12.228**	**12.327**	**12.426**	**12.525**	**12.624**
7,08%	12.345	12.449	12.552	12.655	12.759

Biên lõi Q4 \ DT Q4	53.400	55.400	57.400	59.400	61.400
7,38%	12.462	12.570	12.678	12.785	12.893

Dòng nhấn là biên Q4 cơ sở 6,78%; cột giữa là doanh thu Q4 cơ sở 57.400 tỷ đồng. 9 tháng thực tế 9.111 tỷ đồng. AAS tính.

7 Mốc kiểm chứng: mục tiêu cả năm của DMX (03/11) và doanh thu tháng 10–11 quyết định Q4

Mốc	Thời điểm	Ngưỡng	Ý nghĩa với dự phóng
Họp nhà đầu tư Q3 của DMX	03/11/2026	Mục tiêu LNST cả năm DMX	Nâng mục tiêu trên 10.000 tỷ ủng hộ kịch bản cơ sở; giữ nguyên là tín hiệu thận trọng
Doanh thu 10 tháng, 11 tháng	Giữa tháng 11, 12/2026	Q4 tăng < 28% so cùng kỳ	Về kịch bản thấp (DT Q4 54.350 tỷ)
Số cửa hàng Bách Hóa Xanh	Bản tin 10T, 11T	Mở mới > 300/quý	Chi phí mở mới tăng, biên Bách Hóa Xanh dưới 3%
Lãi suất huy động 12 tháng	Hằng tháng	Giảm thêm 0,5 điểm %	Thu nhập lãi tiền gửi giảm khoảng −53 tỷ/quý
BCTC hợp nhất Q4/2026	Cuối tháng 1/2027	Biên lõi < 5,7%	Biên dưới kịch bản thấp: xem lại khuyến nghị

Thời điểm theo lịch công bố của MWG, DMX. AAS tổng hợp.

KHUYẾN NGHỊ

MUA TÍCH LŨY. BCTC Q3 đạt điều kiện giải ngân phần 2 đặt ra ngày 14/10 (LNST cty mẹ Q3 3.094 tỷ ≥ 3.000 tỷ; biên lõi 6,73% ≥ 6,3%). Giá 76,0 nghìn đồng ở cận trên vùng mua 66–76 nghìn đồng (P/E 2026F 9,0 lần): mua thêm ở 66–72 nghìn đồng. Chốt lời từng phần 95–110 nghìn đồng. Hạ về NẮM GIỮ nếu biên lõi Q4 dưới 5,7% hoặc DMX hạ mục tiêu LNST cả năm dưới 10.000 tỷ đồng. Khuyến nghị và phương pháp định giá theo báo cáo đầy đủ ngày 14/10/2026 (*MWG_AAS Research_14.10.2026*): bình quân P/E 12 lần EPS 2026F và P/E 15 lần EPS chuẩn hóa; giá trị hợp lý tính lại với EPS 2026F 8.421 đồng (101,0 và 93,4 nghìn đồng).

AAS | RESEARCH

Khuyến nghị trong báo cáo là quan điểm của AAS Research tại ngày 28/10/2026, dựa trên thông tin công khai và mô hình của AAS. Khuyến nghị không xét đến mục tiêu, tình hình tài chính và khẩu vị rủi ro của từng nhà đầu tư; nhà đầu tư cân nhắc trước khi quyết định và tự chịu trách nhiệm với quyết định của mình. Dự báo có thể khác kết quả thực tế.

THÔNG TIN CÔNG BỐ

- **Cơ sở khuyến nghị:** khuyến nghị và các vùng giá mua, nắm giữ, bán được xác định từ định giá P/E, P/B (hoặc phương pháp phù hợp với ngành) và đã được kiểm tra lại (backtest) trên lịch sử giá của chính cổ phiếu: quy tắc đặt trước, chỉ dùng BCTC đã công bố, khớp lệnh phiên sau, có trừ phí. Vùng giá áp dụng nằm trong bảng hành động của báo cáo. AAS xem lại khuyến nghị khi có BCTC quý mới hoặc sự kiện làm thay đổi luận điểm.
- **Phạm vi sử dụng:** báo cáo không phải lời chào mua hay chào bán chứng khoán. Thông tin được thu thập từ nguồn AAS đánh giá là đáng tin cậy nhưng không bảo đảm tuyệt đối chính xác. Không sao chép hoặc phát hành lại khi chưa có đồng ý bằng văn bản của AAS.